

VIỆT NAM

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Giai đoạn sôi động đang dần trở lại

Các chỉ số và nhiều cổ phiếu có phiên tăng điểm trong ngày hôm nay mặc dù mức độ phân hóa vẫn ở mức cao khi chưa có sự đồng thuận bứt phá. Thị trường giao dịch toàn bộ thời gian trong trạng thái tăng điểm với vài lần chùng xuống trong phiên nhưng lực cầu tốt đã giúp các chỉ số tăng vững. VNIndex đóng cửa ở 978.63 điểm tăng 4.98 điểm và VN30 đóng cửa ở 879.10 điểm tăng 2.98 điểm với thanh khoản toàn thị trường khi loại bỏ giao dịch thỏa thuận đạt hơn 3.100 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu hóa lớn biến động trái chiều nhau khiến cho các chỉ số không thể tăng mạnh trong đó chiều tăng được hỗ trợ bởi: VCB; BID; CTG; TCB; GAS; VRE; PLX; HVN; SAB; VNM. Ở chiều giảm các cổ phiếu như: MSN; VHM; VIC; MWG...tạo ra lực cản tương đối cho chỉ số. Số lượng cổ phiếu tăng giá chỉ nhỉnh hơn so với tương quan các cổ phiếu giảm giá cho trong nội tại thị trường mức độ phân hóa mạnh. Nhiều cổ phiếu có mức tăng giá tốt trong phiên hôm nay: MFS +4.5%; HPX +4.3%; CTR +3.5%; BID +3.2%; D2D +2.8%; HNG +2.7%; CTG +2.6%;Ở chiều giảm một số cổ phiếu chịu sức ép giảm khá sâu: VCR -6.6%; HHP -4.5%; VGT -2.8%; HDG -2.1%; MSN -2%; HBC -2%; PTB -2%....

Khối nhà đầu tư ngoại giao dịch ở quy mô trung bình trong phiên hôm nay và khối này mua ròng gần 120 tỷ đồng trên sàn HOSE. Khối này tích cực mua vào: CTD; VCB; CTG; NVL; HVN; VRE; POW...và bán ròng ở các cổ phiếu: MSN; VIC; HBC; HPG; HCM; VHM; KDH...

Diễn biến thị trường ngày càng trở lên tích cực hơn với mức độ lan tỏa, thanh khoản tăng dần qua các phiên. Nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng mạnh trở lại trong phiên hôm nay trong khi các cổ phiếu như FPT; MWG điều chỉnh nhẹ trở lại sau khi tăng tốt ở các phiên giao dịch trước. Khối nhà đầu tư ngoại mua ròng ở nhiều cổ phiếu và tạo ra dòng tiền hỗ trợ đều đặn cho thị trường trong khi các thị trường chứng khoán quốc tế diễn biến tích cực trở lại. Bối cảnh hiện tại khá thuận lợi để thị trường duy trì xu hướng tăng khi các yếu tố vĩ mô trong nước như lãi suất qua đêm; tỷ giá; CDS đều trong quá trình giảm so với đỉnh của tháng 2/2019. VNIndex hiện có kháng cự ở quanh vùng 1000-1020 điểm và chúng tôi cho rằng các chỉ số sẽ sớm thử thách ở vùng kháng cự này. Các cơ hội cũng xuất hiện ngày một nhiều hơn và với cách tăng chậm của thị trường như hiện tại thì chiến thuật hợp lý vẫn là chọn mua trong các phiên điều chỉnh.

KẾT QUẢ GIAO DỊCH

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	978.6	106.0	56.8
% Thay đổi	0.51	0.83	0.85
Khối lượng (Triệu CP)	121.2	22.3	12.4
Giá trị (Tỷ VNĐ)	3,340.4	396.3	304.9
Số mã tăng	169	66	116
Số mã giảm	130	73	62
Không thay đổi	60	60	62
Nhà đầu tư nước ngoài mua (Tỷ VNĐ)			577.68
Nhà đầu tư nước ngoài bán (Tỷ VNĐ)			439.15

CÁC CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG MẠNH LÊN CHỈ SỐ

TOP kéo VN Index tăng

Mã GD	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	Khối lượng giao dịch	Đóng góp vào VN Index
VCB	74000	2.07	1.29MLN	1.647
BID	33450	3.24	2.46MLN	1.063
CTG	21550	2.62	5.42MLN	0.606
TCB	21000	1.45	1.91MLN	0.311
PLX	64600	0.94	920080	0.23

TOP kéo VN Index giảm

Mã GD	Giá đóng cửa	%Thay đổi	Khối lượng giao dịch	Đóng góp vào VN Index
MSN	82500	-2.02	585230	-0.585
VHM	83100	-0.36	392510	-0.298
VIC	116500	-0.26	363380	-0.297
MWG	98000	-0.41	703060	-0.053
PPC	31100	-1.27	442570	-0.039

Nguồn: Bloomberg

*MLN tương đương đơn vị triệu cổ phiếu

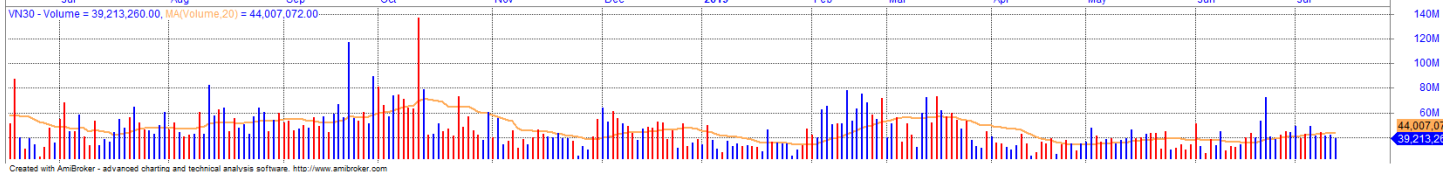
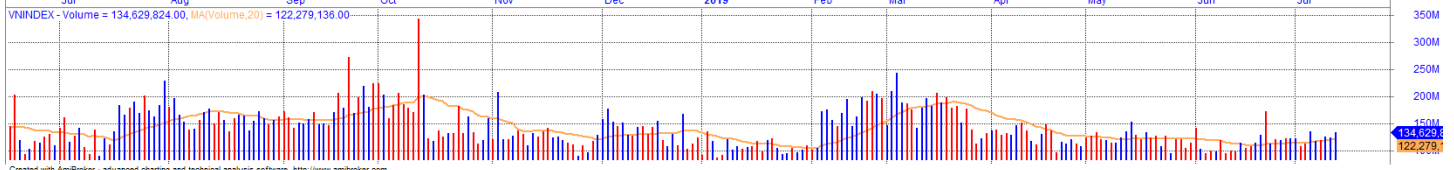
TIN TỨC

- Việt Nam chi gần 5 tỷ USD nhập khẩu thép trong nửa đầu năm 2019** – Theo đại diện Bộ Công Thương, sau 6 tháng cả nước đã chi 4,97 tỷ USD để nhập khẩu thép các loại. Con số này cũng cao hơn so với cùng kỳ năm ngoái khoảng 7.2% về lượng và 0.8% về giá. Thống kê cho thấy, sắt thép có xuất xứ từ Trung Quốc nhập khẩu về Việt Nam nhiều nhất chiếm 42,4% trong tổng lượng và chiếm 39,7% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sắt thép của cả nước 5 tháng đầu năm. Thị trường Hàn Quốc đứng thứ 2, chiếm 11,5% trong tổng lượng và chiếm 14,1% trong tổng kim ngạch và Nhật Bản đứng thứ 3 chiếm 14% trong tổng lượng và tổng kim ngạch. Lãnh đạo BJC cam kết đồng hành, hỗ trợ hàng Việt Nam xâm nhập thị trường Thái Lan và hệ thống 1000 Big C – Theo ông Phidsanu Pongwatana, từ năm 2017, Tập đoàn BJC- Thái Lan (chủ hệ thống MM Mega Market Việt Nam) đã xin được giấy phép xuất khẩu nông sản Việt sang Thái Lan, đến quý I/2018 đã xuất đơn hàng đầu tiên sang Thái Lan. Năm 2019, BJC có kế hoạch tăng sản lượng khoảng 200 tấn mỗi tháng, bao gồm các mặt hàng như các tra, thanh long...Ngoài việc xuất khẩu trực tiếp qua hệ thống, MM Mega Marjet còn làm cầu nối cho doanh nghiệp Việt bán hàng sang Thái và tổ chức các chuyến đi thực tế cho doanh nghiệp Thái và khu vực sang Việt nam tìm hiểu nguồn hàng, xúc tiến mua hàng. VNM - F&N tiếp tục đăng ký mua 17,41 triệu cổ phiếu - F&N Dairy Investments Pte.Ltd thông báo đăng ký mua 17,41 triệu cp của CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk, HOSE: VNM), dự kiến nâng tỷ lệ sở hữu từ 17,31% lên 18,31%, tương đương gần 319 triệu cp. Giao dịch được thực hiện theo phương thức khớp lệnh từ 28/1 đến 26/2. Mục đích giao dịch nhằm đầu tư cổ phiếu.
- PVN - Cán mốc doanh thu hơn 365,000 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm** - Kết thúc 6 tháng đầu năm 2019, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã cơ bản hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Sản xuất điện của tập đoàn đạt 11,52 tỷ kWh, vượt 246 triệu kWh, vượt 2.2% kế hoạch 6 tháng. Bên cạnh đó, sản xuất đạm đạt 705,800 tấn, vượt 11.2% kế hoạch 6 tháng. Sản xuất xăng dầu của tập đoàn trong nửa đầu năm cũng đạt 5,66 triệu tấn, vượt 48,000 tấn và vượt 0.9% kế hoạch 6 tháng. Kết quả này đã giúp doanh thu của PVN đạt 365.500 tỷ đồng, vượt 18% kế hoạch 6 tháng và bằng 60% kế hoạch năm.

SỰ KIỆN SẮP TỚI

- 12/07/2019 HOSE công bố danh mục VN30
- 12/08/2019 MSCI công bố kết quả điều chỉnh chỉ số hàng quý
- 31/08/2019 Hạn chót để các quỹ đầu tư chỉ số theo MSCI điều chỉnh danh mục

ĐỒ THỊ CÁC CHỈ SỐ



QUỐC TẾ

DIỄN BIẾN

- S&P 500 lần đầu vượt ngưỡng 3000 điểm** - Trong phiên điều trần trước Quốc hội hôm qua, ông Jerome Powell đã thấp lại kỳ vọng về khả năng Fed sẽ hạ lãi suất đã giúp chỉ số chính của phố Wall tăng vọt trong nửa đầu phiên giao dịch ngày thứ Tư, trong đó S&P 500 lần đầu tiên vượt ngưỡng 3000 điểm, sau đó hạ nhiệt dần do áp lực chốt lời nhưng vẫn giữ được mức tăng mạnh. Kết thúc phiên giao dịch, Dow Jones tăng 0.29%, chỉ số S&P 500 tăng 0.45% và chỉ số Nasdaq tăng 0.75%. Trên thị trường chứng khoán Châu Âu, những phát biểu của Chủ tịch Fed cũng giúp thị trường khu vực có phần ứng tích cực. Ngoài ra, giá kim loại quý cùng giá dầu tăng giúp nhóm cổ phiếu nguyên liệu và năng lượng tăng. Tuy nhiên, với việc cắt giảm lợi nhuận từ tập đoàn hóa chất khổng lồ ở Đức vẫn tiếp tục ám ảnh nhà đầu tư và các cổ phiếu có kết quả kinh doanh tiêu cực khiến các chỉ số đồng loạt quay đầu giảm. Chỉ số FTSE 100 tại Anh giảm 0.08%, chỉ số DAX tại Đức giảm 0.51% và chỉ số CAC40 tại Pháp giảm 0.08%. Thị trường chứng khoán Châu Á phiên giao dịch ngày thứ 5 (11/07/2019) tiếp tục duy trì đà tăng sau bài phát biểu của chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ. Tăng mạnh nhất khu vực là thị trường chứng khoán Hàn Quốc và Hong Kong với mức tăng lần lượt là 1.06% và 0.76%. Ngoài ra, chỉ số Nikkei 225 tăng 0.51% và chỉ số Shanghai Composite tăng nhẹ 0.08%.

Thị trường	Giá cuối cùng	% Thay đổi so với phiên trước
Australia	6,716.14	0.39
Japan	21,643.53	0.51
Korea	2,080.58	1.06
China	3,785.22	-0.04
Taiwan	10,843.42	0.42
Hongkong	28,431.80	0.81
Vietnam	978.63	0.51
Indonesia	6,417.07	0.10
Malaysia	1,679.26	0.02
Thailand	1,151.33	0.02
Philippine	8,154.49	0.94
Singapore	3,350.45	0.30

TIN TỨC

- Những nhận định tiêu điểm của chủ tịch Fed** - Chủ tịch Cục dự trữ Liên bang Jerome Powell đã tạo tiền đề cho việc cắt giảm lãi suất trong tháng này, dựa trên các hồ sơ từ cuộc họp mới nhất của các nhà hoạch định chính sách cho thấy căng thẳng giữa chiến tranh thương mại Mỹ-Trung đã trực tiếp ngăn chặn sự tăng trưởng của các doanh nghiệp. Ngoài ra, Powell tập trung vào sự yếu kém của nền kinh tế toàn cầu để nghiêm túc xem xét việc cắt giảm lãi suất lần đầu tiên trong một thập kỷ và nhấn mạnh rằng cam kết của Washington và Bắc Kinh trong những tuần sắp tới sẽ quay trở lại đàm phán để giải quyết về vấn đề thương mại.

SỰ KIỆN SẮP TỚI

- 25/07/2019 - Họp chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương châu Âu
- 30/07/2019 - Họp Ủy ban Thị trường Mở Liên bang Mỹ (FOMO)
- 30/07/2019 - Họp chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Nhật
- 25/08/2019 - Hội nghị thượng đỉnh G7

CÁC THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Market	Index	Last Price	Time	1D %	YTD %	P/E	P/B	Earning Yield %	Risk-free Rate %
STOCKS									
Australia	S&P/ASX 200	6,716.1	2:03:18 PM	0.39	18.95	18.0	2.1	5.5	1.3
Japan	Nikkei 225	21,643.5	1:15:02 PM	0.51	8.14	16.1	1.5	6.2	(0.1)
Korea	KOSPI 200	2,080.6	4:03:20 PM	1.06	1.94	11.8	0.9	8.5	1.6
China	CSI 300	3,785.2	2:00:21 PM	-0.04	25.73	14.1	1.6	7.1	3.2
Hongkong	Hang Seng	28,431.8	3:09:10 PM	0.81	10.01	11.1	1.2	9.0	1.5
Taiwan	TAIEX	10,843.4	12:47:00 PM	0.42	11.47	16.6	1.7	6.0	0.7
Vietnam	VN	978.6	3:01:57 PM	0.51	9.65	16.9	2.6	5.9	4.6
Indonesia	JCI	6,417.1	4:15:00 PM	0.10	3.59	19.9	2.3	5.0	7.2
Malaysia	KLCI	1,679.3	4:05:00 PM	0.02	-0.67	21.3	1.7	4.7	3.6
Thailand	Set 50	1,151.3	4:41:29 PM	0.02	10.18	18.3	2.0	5.5	2.0
Philippine	PSEi	8,154.5	2:20:00 PM	0.94	9.22	19.8	2.0	5.1	5.7
Singapore	Straits Times	3,350.5	4:20:00 PM	0.30	9.18	13.6	1.1	7.3	2.0
India	Nifty 50	11,586.2	4:42:11 PM	0.76	6.66	25.3	2.7	4.0	6.8
Pakistan	KSE100	33,730.3	4:42:11 PM	-0.32	-9.00	8.3	1.0	12.1	
Bangladesh	DSE Broad	5,222.3	3:30:00 PM	-0.16	-3.03				8.4
Israel	MSCI Israel	195.5	7/10/2019	0.02	8.61		1.5		2.0
South Africa	FTSE/JSE Top 40	51,706.8	4:42:11 PM	0.42	10.66	15.3	1.4	6.5	8.7
Turkey	BIST 30	125,041.2	4:42:11 PM	0.83	9.36	6.6	0.9	15.2	16.4
Saudi Arabia	TASI	8,936.7	4:42:08 PM	0.35	14.18	19.9	2.0	5.0	4.1
Italy	FTSE/MIB	22,198.6	4:42:11 PM	0.70	21.14	12.8	1.1	7.8	1.7
France	CAC 40	5,589.1	4:42:00 PM	0.39	18.15	18.8	1.6	5.3	(0.0)
German	DAX 30	12,396.0	4:42:10 PM	0.18	17.40	16.3	1.5	6.1	(0.27)
UK	FTSE 100	7,551.0	4:42:11 PM	0.27	12.23	17.9	1.7	5.6	0.8
Swiss	SMI	9,944.6	4:42:10 PM	0.07	17.98	20.3	2.4	4.9	(0.5)
Argentina	Merval	42,807.1	7/10/2019	2.52	41.31	9.2	1.7	10.8	11.5
Brazil	Ibovespa	105,817.1	7/10/2019	1.23	20.40	19.2	2.0	5.2	7.2
Canada	S&P/TSE	16,563.3	7/10/2019	0.11	15.64	17.8	1.7	5.630559	1.6
Mexico	Mexican IPC	42,805.6	7/10/2019	-0.03	2.80	15.6	1.8	6.4	7.6
US	S&P 500	2,993.1	7/10/2019	0.45	19.40	19.7	3.3	5.1	2.0
US	Dow Jones	26,860.2	7/10/2019	0.29	15.14	17.2	3.8	5.8	2.0
US	NASDAQ	8,202.5	7/10/2019	0.75	23.62	32.6	4.5	3.1	2.0
Emerging Markets	EEM	42.9	7/10/2019	0.85	9.83				
Developed Markets	EFA	65.7	7/10/2019	0.35	11.84				
Frontier Markets	FM	30.4	7/10/2019	0.63	16.25				

Asset	Index	Last Price	Time	1D %	YTD %
BONDS					
20+ Year Treasury					
Bond	TLT	131.8	7/10/2019	-0.55	8.49
7-10 Year Treasury					
Bond	IEF	109.5	7/10/2019	0.05	5.06
CURRENCIES					
Dollar Index		96.9	4:47:11 PM	-0.19	0.78
USD/EUR	Euro	0.9	4:57:11 PM	0.17	-1.73
USD/GBP	Pound Sterling	0.8	4:57:11 PM	0.25	-1.76
USD/JPY	Japanese Yen	108.1	4:57:11 PM	-0.30	-1.43
USD/CNY	Chinese Yuan	6.9	4:57:09 PM	-0.08	-0.16
USD/CHF	Swiss Franc	1.0	4:57:11 PM	-0.34	0.41
USD/ARS	Argentine Peso	41.9	7/10/2019	0.09	10.01
USD/ZAR	South African Rand	13.9	4:57:11 PM	-0.45	-3.06
USD/TRY	Turkish Lira	5.7	4:57:11 PM	0.02	6.84
USD/MXN	Mexican Peso	19.1	4:57:11 PM	-0.07	-2.75
USD/INR	India Rupee	68.4	4:57:11 PM	-0.18	-1.93
USD/BRL	Brazil Real	3.8	7/10/2019	-1.09	-3.36
USD/THB	Thai Baht	30.6	4:57:11 PM	-0.25	-5.66
USD/PHP	Philippine Piso	51.3	3:57:32 PM	-0.36	-2.52
USD/IDR	Indonesian Rupiah	14,067.0	3:55:44 PM	-0.46	-2.30
USD/MYR	Malaysian Ringgit	4.1	4:52:25 PM	-0.53	-0.44
USD/VND		23,202.0	4:55:45 PM	-0.04	0.12
EUR/VND		26,160.0	11:13:14 AM	0.41	-1.67
JPY/VND		214.5	4:57:05 PM	0.19	1.30
CNY/VND		3,378.6	4:56:17 PM	-0.01	0.13
JPY/EUR		0.8	4:57:02 PM	0.11	3.09
EUR/CNY		7.7	4:57:11 PM	0.09	-1.64
Bitcoin		11,529.6	4:57:11 PM	-2.12	213.80
COMMODITIES					
CRB Comodity					
Index		403.7	7/10/2019	0.52	-1.33
Copper (USD/lb.)		269.3	7/10/2019	2.61	2.36
WTI Crude (USD/bbl.)		60.8	4:47:10 PM	0.58	33.85
Brent Crude (USD/bbl.)		67.5	4:47:10 PM	0.76	25.50
Natural Gas (USD/MMBtu.)		2.5	4:46:50 PM	0.61	-16.36
Rubber (JPY/kg)		230.1	4:28:56 PM	0.04	33.78
Gold (USD/t oz.)		1,425.3	4:47:10 PM	0.91	11.24

Nguồn: Bloomberg 7/11/2019

THỐNG KÊ

GAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 22 PHIÊN GẦN NHẤT

Đơn vị: Tỷ VNĐ

	HOSE		HNX		UPCOM		Toàn thị trường		
	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị mua	Giá trị bán	Mua/bán ròng
11/7/2019	503.13	388.40	31.08	8.09	43.47	42.66	577.68	439.15	138.53
10/7/2019	608.63	416.01	37.51	10.60	43.71	32.14	689.85	458.75	231.10
9/7/2019	1,477.81	1,350.18	9.06	1.26	45.25	49.55	1,532.12	1,400.99	131.13
8/7/2019	601.89	409.61	2.28	1.85	22.00	23.86	626.17	435.32	190.85
5/7/2019	506.75	416.55	9.57	7.53	26.79	23.85	543.11	447.93	95.18
4/7/2019	473.52	356.51	18.47	6.09	67.45	50.67	559.44	413.27	146.17
3/7/2019	487.79	498.66	9.24	3.88	54.56	48.85	551.59	551.39	0.20
2/7/2019	590.32	626.62	10.93	54.43	37.33	39.55	638.58	720.60	(82.02)
1/7/2019	328.60	436.62	5.04	3.34	33.24	38.08	366.88	478.04	(111.16)
1/7/2019	328.60	436.62	5.04	3.34	33.24	38.08	366.88	478.04	(111.16)
28/6/2019	806.66	631.60	11.71	8.93	89.87	35.61	908.24	676.14	232.10
27/6/2019	468.22	451.61	5.45	3.54	36.53	21.63	510.20	476.78	33.42
26/6/2019	603.33	444.28	12.96	3.70	98.80	43.40	715.09	491.38	223.71
25/6/2019	558.50	616.08	10.26	13.83	40.24	34.55	609.00	664.46	(55.46)
24/6/2019	418.31	511.25	3.77	2.37	185.46	189.25	607.54	702.87	(95.33)
21/6/2019	1,667.90	2,019.10	4.31	4.08	44.06	38.23	1,716.27	2,061.41	(345.14)
20/6/2019	581.21	591.67	4.78	6.98	42.10	24.70	628.09	623.35	4.74
19/6/2019	771.05	738.79	3.21	5.30	39.78	42.31	814.04	786.40	27.64
18/6/2019	705.33	688.85	3.41	5.23	70.20	66.54	778.94	760.62	18.32
17/6/2019	723.70	620.10	4.75	3.29	46.04	34.58	774.49	657.97	116.52

Chi tiết giao dịch Nhà đầu tư nước ngoài

HOSE				
Nước ngoài mua nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị mua (Tỷ VNĐ)	Đóng góp VN Index
VCB	74000	2.07	55.5	1.65
VNM	125200	0.16	48.0	0.10
VRE	36450	0.83	30.8	0.21
VPB	19650	1.29	30.3	0.18
CTD	108500	1.40	29.0	0.04

Nước ngoài bán nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị bán (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
MSN	82500	-2.02	46.1	-0.59
VNM	125200	0.16	43.8	0.10
VIC	116500	-0.26	41.9	-0.30
VPB	19650	1.29	30.4	0.18
VCB	74000	2.07	24.3	1.65

Nước ngoài mua ròng nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị mua ròng (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
VCB	74000	2.07	31.3	1.65
CTD	108500	1.40	27.8	0.04
NVL	61500	1.15	21.1	0.19
CTG	21550	2.62	19.4	0.61
HVN	43700	1.04	18.5	0.19

Nước ngoài bán ròng nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị bán ròng (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
MSN	82500	-2.02	(30.4)	-0.59
VIC	116500	-0.26	(16.8)	-0.30
HBC	15000	-1.96	(15.1)	-0.02
HPG	21550	0.94	(10.8)	0.16
KDH	22800	-0.87	(4.6)	-0.03

HNX				
Nước ngoài mua nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị mua (Tỷ VNĐ)	Đóng góp HNX Index
PVS	24100	-0.41	25.6	0.00
TNG	21300	-1.84	2.7	0.00
BCC	8800	2.33	1.2	0.00
TIG	3400	3.03	0.8	0.00
IDV	30200	0.00	0.2	0.00

Nước ngoài bán nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị bán (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
TNG	21300	-1.84	4.4	0.00
NTP	34000	0.00	1.2	0.00
SHB	6800	1.49	1.0	0.00
VGS	8300	-2.35	0.4	0.00
BVS	11300	0.00	0.4	0.00

Nước ngoài mua ròng nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị mua ròng (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
PVS	24100	-0.41	25.6	0.00
BCC	8800	2.33	1.2	0.00
TIG	3400	3.03	0.8	0.00
IDV	30200	0.00	0.2	0.00
PVI	36600	0.00	0.1	0.00

Nước ngoài bán ròng nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị bán ròng (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
TNG	21300	-1.84	(1.8)	0.00
NTP	34000	0.00	(1.2)	0.00
SHB	6800	1.49	(0.9)	0.00
VGS	8300	-2.35	(0.4)	0.00
KST	17000	0.00	(0.4)	0.00

Nguồn: Bloomberg, HOSE, HNX

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Tư vấn Đầu tư – Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT. Báo cáo này không trực tiếp hoặc ngụ ý dùng để phân phối, phát hành hay sử dụng cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào là công dân hay thường trú hoặc tạm trú tại bất kỳ địa phương, lãnh thổ, quốc gia hoặc đơn vị có chủ quyền nào khác mà việc phân phối, phát hành hay sử dụng đó trái với quy định của pháp luật.

Báo cáo này được cung cấp trên cơ sở được đảm bảo tính bảo mật. Người sử dụng không được phép (i) sao chép hoặc lưu trữ dưới bất kỳ hình thức (ii) truyền tay hoặc phân phối, trực tiếp hoặc gián tiếp, từng phần hay toàn bộ báo cáo, cho bất kỳ ai mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào sự tư vấn độc lập và phù hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư cá biệt, VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

TRUNG TÂM TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 – Nguyễn Thượng Hiền – Hà Nội

Điện thoại: +84 439724568

Máy lẻ: 12560

Email : trungtamtuvandautu@vndirect.com.vn

Website: <http://vndirect.com.vn>